

Số: 350/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Khuru Quang L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 50/32/5 đường số 09, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 50/32/5 đường số 09, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ P và ông Khuru Quang L là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103 quyển số 01 ngày 12/12/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 09/3/2020 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/4/2020, bà P và ông L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung tên Khuru Trần Quang V, sinh năm 2001 hiện đã trưởng thành; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà P và ông L thật sự tự nguyện ly hôn, con chung đã trưởng thành đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Trần Thị Mỹ P và ông Khuru Quang L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 103 quyển số 01 ngày 12/12/2000 của Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Khuru Trần Quang V, sinh ngày 29/5/2001, hiện đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà P và ông L phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0025837 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương